

Số: 208/BC-UBND

Hương Vinh, ngày 13 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI
CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG VÀ THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Văn phòng HĐND và UBND thành phố

Thực hiện công văn số 7037/UBND-TTHC ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý III, năm 2023. Nay UBND phường báo cáo kết quả thực hiện công tác Kiểm soát TTHC quý III, năm 2023 trên địa bàn phường như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- 1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Không**
- 2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL: Không**
- 3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

UBND phường đã chỉ đạo cán bộ đầu môi phường và ban ngành chuyên môn thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC để thường xuyên rà soát và kịp thời công khai các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi giải quyết cấp xã và niêm yết, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính (kèm theo mẫu đơn, mẫu tờ khai, mã QR Code) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường theo từng lĩnh vực đảm bảo cho tổ chức và cá nhân dễ tiếp cận, tham khảo.

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường đã thực hiện niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Hiện nay, các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết tại bộ phận một cửa của phường gồm 129 TTHC.

Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

UBND phường đã ban hành kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 27/01/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trong đó trọng tâm rà soát các TTHC ở các lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch, Đất đai và Lao động thương binh xã hội. Trong quá trình thực hiện giải quyết các TTHC, UBND phường đã chỉ đạo cho các công chức chuyên môn thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính theo kế hoạch và các TTHC có hồ sơ phát sinh.

Trong quá trình thực hiện và rà soát các TTHC, UBND phường nhận thấy các TTHC hiện nay từ mẫu đơn, tờ khai và các điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính đã phù hợp, không rườm rà và đã đầy đủ tính pháp lý không gây phiền hà cho tổ chức và công dân khi tới giải quyết các thủ tục hành chính.

5. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường thực hiện niêm yết công khai các thông tin về địa chỉ mail, số điện thoại của cơ quan và từng công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường để tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cũng như công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại UBND phường Hương Vinh. UBND phường trang bị hòm thư góp ý tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường và thực hiện Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Thừa thiên Huế về khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. UBND phường đã tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức theo quy định đối với các công chức Tư pháp - Hộ tịch và công chức Văn hóa - Xã hội là những công chức phụ trách các lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân và qua khảo sát được người dân đánh giá hài lòng cao.

Bên cạnh đó, đã chỉ đạo UBND phường triển khai cho cán bộ, công chức thực hiện Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm công khai xin lỗi của công chức, viên chức làm việc tại các đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong thời gian qua các bộ, công chức phường thực hiện tốt công tác giải quyết các TTHC theo đúng quy trình và quy định về TTHC, tinh thần phục vụ, thái độ ứng xử, giao tiếp với người dân, tổ chức đến thực hiện giao dịch nhã nhặn, hướng dẫn tận tình, chu đáo, không có tình trạng hách dịch, cửa quyền, lợi dụng chức vụ để sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân nên UBND phường không nhận được bất kỳ phản ánh, kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân liên quan đến các quy định hành chính.

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó:
- + Số tiếp nhận mới trong kỳ: Không có
- + Số từ kỳ trước chuyển qua: Không có
- + Số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: Không có.
- + Số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: Không có

6 . Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC từ 15/6/2023 đến 13/9/2023 là 713 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận: 707 hồ sơ; số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 6 hồ sơ. Số hồ sơ nhận trực tuyến.

- Kết quả giải quyết TTHC từ 15/6/2023 đến 14/9/2023: Số hồ sơ đã giải quyết là 695 hồ sơ (trong đó: số hồ sơ giải quyết trước hạn: 255, đúng hạn: 439 hồ sơ; số hồ sơ giải quyết quá hạn: 01 hồ sơ); số hồ sơ đang giải quyết: 18 hồ sơ (trong đó: Chưa đến hạn 18 hồ sơ, quá hạn 0 hồ sơ).

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 về ban hành quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã, phường, thị trấn nên các thủ tục hành chính tại một cửa hiện đại của phường được tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy trình và quy định nhằm mang lại sự hào lòng tốt nhất cho công dân.

UBND phường thường xuyên củng cố, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phường và thực hiện nghiêm túc Quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của phường. Hiện nay, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả gồm có 07 công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao (từ Trung cấp trở lên); có thái độ niềm nở, lịch sự, hướng dẫn giải quyết cẩn kẽ, tiếp nhận và nhanh chóng hoàn trả các hồ sơ theo đúng quy định, không có hiện tượng gây sách nhiễu nhân dân và tổ chức khi đến giao dịch tại cơ quan.

Bộ phận một cửa của phường đã sử dụng bộ nhận diện thương hiệu theo Công văn số 2931/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện thương hiệu. Bên cạnh đó Bộ phận một cửa của phường được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và tạo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC đối với cơ

quan hành chính nhà nước; hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết công việc cho tổ chức, công dân nên giải quyết và trả kết quả cho người dân được thuận lợi, nhanh chóng và minh bạch hơn. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường có diện tích 70m² khang trang, sạch sẽ, đáp ứng được nhu cầu giao dịch của tổ chức và công dân, được sự quan tâm hỗ trợ của UBND các cấp UBND phường đã đầu tư mua sắm các trang thiết bị giúp cho quá trình giải quyết thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, tiết kiệm chi phí và mang lại sự hài lòng cho tổ chức và công dân đến liên hệ giao dịch gồm: 08 máy vi tính (01 laptop), 01 kiốt tra cứu thông tin, 01 máy scan, 01 máy photocopy, thiết bị đọc mã vạch, màn hình hiển thị thông tin, camera giám sát, 05 máy in... và các cơ sở vật chất cơ bản khác đáp ứng cho người dân và tổ chức khi liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính và phục vụ cho việc hoạt động của bộ phận TN&TKQ hiện đại phường theo mô hình đã được UBND tỉnh quy định. Về cơ sở hạ tầng, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường được đầu tư xây dựng đảm bảo diện tích theo quy định; trang thiết bị phục vụ cho cán bộ, công chức làm việc và phục vụ người dân đã được trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, giúp cho quá trình giải quyết thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, tiết kiệm chi phí và mang lại sự hài lòng cho tổ chức và công dân đến liên hệ giao dịch.

Về biểu mẫu sổ và phiếu các loại: Được sử dụng theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

UBND phường thu phí và lệ phí đúng theo quy định của nhà nước theo Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực; Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hồ sơ của cá nhân, tổ chức đều được tiếp nhận trên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh Thừa Thiên Huế, các hồ sơ đều được thực hiện theo đúng các quy trình, quy định của TTHC và được số hoá đầy đủ, riêng thủ tục hành chính ở lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Đất đai đều được liên thông với Trung tâm hành chính công thành phố Huế.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Hiện nay UBND phường tiếp nhận và giải quyết các TTHC trên phần mềm Trung tâm hành chính công của tỉnh Thừa Thiên Huế các thủ tục hành chính đều được tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy trình và quy định, đảm bảo an toàn an các thông tin. Công tác tiếp nhận, tạo tài khoản và số hoá các hồ sơ được thực hiện đảm bảo. Các công chức làm việc tại Bộ phận một cửa đều hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Hiện nay đã triển khai thực hiện chứng thực điện tử và 2 nhóm TTHC liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký

thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng phí”, trong quý III đã tiếp nhận 645 hồ sơ trực tuyến.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Nhằm thực hiện tốt nhất công tác KSTTHC và trên cơ sở văn bản chỉ đạo của cấp trên: UBND đã quán triệt triển khai và tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn phường các quyết định và kế hoạch của các cấp và của địa phương liên quan đến công tác KSTTHC. UBND phường ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2023 về việc tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn phường Hương Vinh năm 2023 và đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức như: niêm yết công khai bộ thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường trên trang thông tin điện tử, niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của phường, trên các trang mạng xã hội facebook và zalo... Tuyên truyền thông qua hệ thống Đài truyền thanh và lồng ghép thông qua các buổi hội nghị, giao ban và hội họp của các ban ngành đoàn thể phường, lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác tuyên truyền đúng, phù hợp với từng đối tượng để người dân nắm bắt và dễ dàng tiếp cận từ đó thực hiện các giao dịch được nhanh chóng và hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Luật Cư trú năm 2020, Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ và 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, tuyên truyền cài đặt VneID...

10. Nghiên cứu đề xuất sáng kiến cải cách hành chính

UBND phường đã chỉ đạo các công chức liên quan tạo mã QR đối với tất cả các TTHC, tiến hành niêm yết bằng giấy tại Bảng niêm yết TTHC của phường, tuyên truyền các file mã QR code các TTHC cho hệ thống các tổ dân phố và người dân tiện tra cứu ở mọi nơi mọi lúc. Xây dựng tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của phường “Góc chuyên đổi số”, trang bị một màn hình để tra cứu TTHC và bố trí đoàn viên hỗ trợ hướng dẫn người dân trong việc tạo tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến. Đồng thời cung cấp một số dịch vụ thiết yếu như Wifi miễn phí, bộ sạc điện thoại, cung cấp báo và các tạp chí để người dân đọc thư giãn trong lúc chờ nhận kết quả giải quyết TTHC.

11. Về kiểm tra thực hiện công tác kiểm soát TTHC

Trên cơ sở các Kế hoạch do UBND phường đã ban hành, Đảng ủy và chính quyền địa phương đã ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch ...để thực hiện tốt công tác kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường, cụ thể:

Hội đồng nhân dân phường đã ban hành Nghị quyết số 67/NQ-HĐND, ngày 26/6/2022 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân phường năm 2023, trong đó có nội dung Giám sát về công tác cải cách hành chính từ năm 2022 đến

2023 trên địa bàn phường.

UBND phường đã ban hành kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, năm 2023 đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính để xem xét, đánh giá những mặt làm được, những tồn tại hạn chế cần khắc phục trong công tác cải cách hành chính gắn với chuyên đổi số và đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phường thường xuyên và đột xuất kiểm tra tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường như công tác niêm yết các thủ tục hành chính, kiểm tra quy trình giải quyết các thủ tục hành chính,...qua đó để chỉ đạo các công chức chuyên môn chân chính lẽ loi làm việc, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết các TTHC nhanh chóng, kịp thời tạo sự tin tưởng của người dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, đạo đức, trình độ, năng lực làm việc có hiệu quả, đồng thời ngăn chặn và phòng chống tham nhũng, lãng phí tại cơ quan.

Qua công tác kiểm tra các cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa đã nghiêm túc thực hiện đúng theo quy định; việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân được nhanh chóng, hiệu quả. Chấp hành nghiêm túc về công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương và chấp hành đúng theo chỉ thị 32 của UBND tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND phường đã công khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung theo đúng quy trình của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân thực hiện các giao dịch nhanh chóng, hiệu quả và được sự hài lòng cao của người dân. Hướng dẫn người dân thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến cho người dân.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

Một số thủ tục hành chính chưa được rà soát, nguyên nhân do một số TTHC không có hồ sơ phát sinh và rất ít khi thực hiện; trong quý có 01 hồ sơ liên thông với trung tâm hành chính công trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội còn trễ hẹn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV, NĂM 2023

1. Tiếp tục chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các hồ sơ nhanh chóng kịp thời cho nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết công việc.

2. Tiếp tục tuyên truyền triển khai sâu rộng về công tác kiểm soát, rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực để nâng cao ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức và nâng cao nhận thức của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn phường trong việc tham gia hoạt động giám sát về TTHC.

3. Đảm bảo công bố, công khai kịp thời 100% thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường, giải quyết hiệu quả các phản ánh kiến nghị của tổ chức và cá nhân về quy định hành chính và các TTHC nếu có.

4. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ cho công tác CCHC và vận hành tốt một cửa hiện đại của phường.

5. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức và cán bộ đầu mối phường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC quý III và phương hướng, nhiệm vụ KSTTHC quý IV năm 2023 của UBND phường Hương Vinh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Oanh

**Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**
Kỳ báo cáo: Quý III, Năm 2023
(Từ ngày 15/6/2023 đến hết ngày 13/9/2023)

- Đơn vị báo cáo: UBND phường Hương Vinh
- + UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.
- + Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.
- + Cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.
- + Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp xã.
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND Thành phố Huế
- + UBND cấp huyện.
- + UBND cấp tỉnh.
- + Bộ, cơ quan ngang bộ.
- + Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp huyện.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Hộ tịch	328	301	27	0	317	222	95	0	11	11	0
2	Lĩnh vực chứng thực	344	344	0	0	344	0	344	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	33	0	30	3	33	32	0	1	0	0	0
4	Lĩnh vực đất đai	8	0	5	3	1	1	0	0	7	7	0
TỔNG CỘNG		713	645	62	6	695	255	439	1	18	18	0

Biểu số
II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA
PHƯỜNG HƯƠNG VINH**

Kỳ báo cáo: quý III năm 2023
(Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 13/9/2023)

- Đơn vị báo cáo: UBND
phường Hương Vinh
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND
thành phố Huế
Đơn vị tính: TTHC, %.

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC phường	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Nông nghiệp và phát triển nông thôn	10			10	10			10	10			10
2	Nội vụ	14			14	14			14	14			14
3	Lao động thương binh và xã hội	17			17	17			17	17			17
4	Công thương	02			02	02			02	02			02
5	Giáo dục và đào tạo	05			05	05			05	05			05
6	Văn hóa-thể thao	07			07	07			07	07			07

7	Thanh tra	07			07	07			07	07			07
8	Tài nguyên và môi trường	06			06	06			06	06			06
9	Tư pháp	44			44	44			44	44			44
10	Y tế	01			01	01			01	01			01
11	Xây dựng	01			01	01			01	01			01
12	Kế hoạch và đầu tư	03			03	03			03	03			03
13	Lĩnh vực quốc phòng	12			12	12			12	13			13
14	Thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Trường hợp xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã)	01			01	01			01	01			01
15	Trẻ em	01			01	01			01	01			01
16	Người có công (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)	42			42	42			42	42			42
TỔNG CỘNG		173			173	173			173	173			173

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA PHƯỜNG HƯƠNG VINH ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÁT SINH CỦA CÁC LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Bộ phận Một cửa phường Hương Vinh			
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC quy định	Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Số lượng TTHC phát sinh tại phường	Tỷ lệ%
(1)	(2)	(3)	(4)			(5)	(6)	(5)	(6)
1	Nông nghiệp và phát triển nông thôn					10	10	0	
2	Nội vụ					14	14	0	
3	Lao động thương binh và xã hội					17	17	0	
4	Công thương					02	0	0	
5	Giáo dục và đào tạo					05	5	0	
6	Văn hóa-thể thao					07	7	0	
7	Thanh tra					07	4	0	
8	Tài nguyên và môi trường					06	6	0	
9	Tư pháp					44	40	0	
10	Y tế					01	1	0	
11	Xây dựng					01	1	0	
12	Kế hoạch và đầu tư					03	3	0	
13	Lĩnh vực quốc phòng					12	12	0	
14	Thủ tục đăng ký khai tử,					01	01	0	

	xóa đăng ký thường trú (Trường hợp xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã)								
15	Trẻ em					01	01	0	
16	Người có công (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)					42	42	0	
TỔNG CỘNG						173	167	0	0

Hương Vinh, ngày 13 tháng 9 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Biểu số IL.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ, CƠ QUAN,
ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: quý III năm 2023

(Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 13/9/2023)

- Đơn vị báo cáo:
UBND phường Hương Vinh
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND thành phố Huế

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	Mức độ	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia(có=1; không=0)
			Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
	TỔNG CỘNG								
	DVCTT DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO								
	CẤP XÃ								
I	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)								
1	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	3	1		0				0
2	Thủ tục đăng ký kết hôn	3	1	1	35				0
3	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	3	1	1	0				0
4	Đăng ký khai tử	3	1	1	0				0
5	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	3	1						
6	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	3	1						
7	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	3	1						
8	Đăng ký khai sinh lưu động	3	1						

9	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	4				1	1	41	1
10	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	4				1	0		
11	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	4				1	1	13	0
12	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	4				1	1	0	0
13	Thủ tục đăng ký khai sinh	4				1	1	76	1
II	Người có công (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)								
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	4				1	1	0	0
	DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI								
	CẤP XÃ								
I	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)								
1	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	3	1	1	0				0
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	3	1	1	0				0
3	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	4				1	1	0	0
4	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	4				1	1	0	0
5	Thủ tục Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng	4				1			

	bảo hiểm y tế								
6	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	4				1	1	0	0
7	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	4				1	1	0	0
8	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	4				1	1	0	0
9	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	4				1	1	0	0
10	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	4				1	1	0	0
11	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	4				1	1	0	0
12	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	4				1	1	0	0
13	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	4				1	1	0	0
14	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	4				1	1	0	0
II	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)								
1	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	4				1	1	0	0
2	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương	4				1	1	0	0

	trình giáo dục tiểu học								
3	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	4				1	1	0	0
4	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	4				1	1	0	0
5	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	4				1	1	0	0
III	Chính sách Thuế (Bộ Tài chính)								
1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải								0
IV	Chứng thực (Bộ Tư pháp)								
1	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	3	1	1	0				0
2	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	3	1	1	0				0
3	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	3	1	1	0				0
4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	3	1	1	0				0
5	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	3	1	1	0				0
6	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	3	1	1	0				0
V	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)								
1	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	3	1	0	0				0
2	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	3	1	1	0				0
3	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	3	1	1	0				0
4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	3	1	1	74				1
5	Đăng ký lại khai tử	3	1	1	0				0
6	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	3	1	1	0				0

7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	4				1	1	0	0
8	Thủ tục đăng ký giám hộ	4				1	1	0	0
VI	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)								
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	4				1	1	0	0
2	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	4				1	1	0	0
VII	Người có công (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)								
1	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	3	1	1	0				0
2	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	3	1	1	0				0
3	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	3	1	1	0				0
4	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	3	1	1	0				0
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	3	1	1	0				0
6	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	3	1	1	0				0
7	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	3	1	1	0				0
8	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	3	1	1	0				0
9	Thủ tục "Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập"	3	1	1	0				0

10	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	3	1	1	0				0
11	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	4				1	1	0	0
12	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	4				1	1	0	0
13	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	4				1	1	0	0
14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	4				1	1	0	0
15	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	4				1	1	0	0
16	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	4				1	1	0	0
17	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	4				1	1	0	0
18	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	4				1	1	0	0
19	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	4				1	1	0	0
20	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm	4				1	1	0	0

	nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày								
21	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	4				1	1	0	0
22	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tinh quản lý	4				1	1	0	0
23	Thủ tục "Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập"	4				1	1	0	0
VIII	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)								
1	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	3	0	0					0
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	3	1	1	0				0
IX	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)								
1	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	4				1	1	0	0
X	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)								
1	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	3	1	1	0				0
2	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	3	1	1	0				0
XI	Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)								
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	4				1	0		0
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	4				1	0		0
XII	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)								
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	4				1	1	0	0
2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	4				1	1	0	0
3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp	4				1	1	0	0

	xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề								
4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	4				1	1	0	0
XIII	Thư viện (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)								
1	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	3	1	1	0				0
XIV	Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ)								
1	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	3	1	1	0				0
2	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	4				1	1	0	0
3	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	4				1	1	0	0
4	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	4				1	1	0	0
5	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	4				1	1	0	0
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	4				1	1	0	0
7	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	4				1	1	0	0
8	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	4				1	1	0	0
9	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	4				1	1	0	0
10	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	4				1	1	0	0
XV	Trẻ em (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)								
1	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	4				1	1	0	0
2	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối	4				1	1	0	0

	với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em								
3	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	4				1	1	0	0
4	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	4				1	1	0	0
XVI	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)								
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	4				1	0	0	0
XVII	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)								
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	3	1	1	0				0

Hương Vinh, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng Oanh

